| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐỒNG XUÂN**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 44/2023/QĐST-HNGĐ | *Đ, ngày 20 tháng 6 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 46/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T - SN: 1994; Địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Minh N - SN: 1990; Địa chỉ: Thôn Phước Huệ, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Minh N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Minh N thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Quỳnh A – Sinh ngày 30/01/2013. Sau khi ly hôn, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T, anh N tự thỏa thuận. Anh N được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNGĐ: Chị T tự nguyện chịu án phí cho anh N nên chị T phải chịu tổng cộng 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn đồng)*. Được trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000857 ngày 11/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D. Trả lại cho chị T 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh PY;
- VKSND tỉnh PY;
- Viện kiểm sát H. D;
- Chi cục THADS H. D;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Vĩnh Long**